

**CHỈ THỊ**  
**Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**5 năm 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X (2015-2020) và Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, trong bối cảnh tình hình cả nước và thế giới có những thuận lợi và khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh cùng với công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh Trà Vinh đã vượt qua khó khăn, thách thức, kinh tế - xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội và bảo vệ môi trường.

Trong giai đoạn 2021-2025, dự báo tình hình trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đối với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, thách thức cho quá trình phát triển bền vững, nhất là diễn biến phức tạp của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Để tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tạo tiền đề cho phát triển trong những giai đoạn tiếp theo, thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tập trung triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 với các nội dung chính như sau:

**A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -  
XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025**

**1. Đối với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020**

a) Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã - hội 5 năm 2016-2020 và hàng năm; chú trọng đánh giá, phân tích cụ thể kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, làm rõ nguyên nhân để rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở khắc phục những hạn chế, tồn tại, phát huy các thành tựu, khai thác lợi thế, tiềm năng phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện của giai đoạn 2011 - 2015. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 *sử dụng theo số liệu chưa đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế (theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ).*

## **2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

a) Kế hoạch của tỉnh phải bám sát các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước, với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối giữa các địa phương trong tỉnh, tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình, bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016-2020, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến của khu vực và thế giới cũng như bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

b) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, các chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp và địa phương trong tỉnh; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu giai đoạn 2016-2020 được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế (theo công bố của Tổng Cục Thống kê).

d) Việc xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

đ) Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung phối hợp xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất nội dung trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét; đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh nhằm huy động tối đa sự tham gia, góp ý của các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể, các hiệp hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp để đảm bảo hoàn thiện nội dung kế hoạch theo yêu cầu.

## **B. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021-2025 đạt 09-10% (phần đầu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI); tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư; phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tận dụng tốt thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, gắn với liên kết vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng tỉnh Trà Vinh thành Trung tâm kinh tế biển, Trung tâm giao thương và Trung tâm năng lượng sạch của vùng đồng bằng sông Cửu Long. gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

### **II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ**

**1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư; phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế**

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển về tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách phù hợp, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thế mạnh, đồng thời thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo hướng hiện đại; phát triển các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong, ngoài nước. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội sang những ngành, lĩnh vực có năng suất, hiệu quả cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh nền kinh tế.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước do Trung ương ban hành. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan

trọng của nền kinh tế; khuyến khích và có giải pháp hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện lên doanh nghiệp; thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại. Chú trọng phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xem đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Đẩy mạnh việc cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước<sup>(1)</sup>; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

## **2. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm năng lượng sạch và trung tâm giao thương của đồng bằng sông Cửu Long**

### **2.1. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển**

(1) *Chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch, các cơ chế chính sách của tỉnh về kinh tế biển* theo hướng liên kết, phát triển bền vững; tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức về biển để phát triển tỉnh trở thành một trung tâm chế biến thủy - hải sản, một nền nông nghiệp công nghệ cao có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế. Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển; rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển của tỉnh và các tỉnh lân cận.

(2) *Phát triển nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản*: chuyển từ nuôi trồng, khai thác hải sản theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản theo hướng xa bờ. Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh việc liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo

---

<sup>1</sup> Trọng tâm là 4 tỉnh duyên hải phía Đông vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội

quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

(3) *Phát triển du lịch biển*: tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử để thu hút du khách.

(4) *Phát triển các ngành công nghiệp ven biển*: ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Quan tâm phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên theo hướng đa dạng sinh học biển.

## **2.2. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm năng lượng sạch**

Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng tái tạo đang triển khai; sớm đưa vào hoạt động thương mại. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án đã ký biên bản ghi nhớ, phát huy tiềm năng, lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của tỉnh.

## **2.3. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương**

Tranh thủ các nguồn lực từ bộ, ngành Trung ương và nguồn lực từ các doanh nghiệp tập trung đầu tư nhanh hạ tầng Khu Kinh tế Định An, Cầu Đại Ngãi, đầu tư nâng cấp các tuyến Quốc lộ 53, 53B, 54, 60 và các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu tùy nội địa phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng biển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tăng cường kết nối giao thông đến các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Tích cực kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistic, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp và phát triển hệ thống phân phối hàng hóa (hàng xuất khẩu và nhập khẩu)... sớm đưa Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và miền Nam.

## **3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững**

### **3.1. Phát triển nông nghiệp có giá trị gia tăng và lâm nghiệp**

Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiến bộ khoa học và công

nghệ; phát triển những mặt hàng chủ lực, sản phẩm OCOP, có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực và đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất. Chuyển mạnh diện tích đất sản xuất hiệu quả thấp sang nuôi, trồng các loại khác có giá trị cao hơn. Nâng cấp, bảo trì và vận hành tốt hệ thống thủy lợi; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tưới tiêu tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các khu chăn nuôi tập trung; đồng thời, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; quản lý chặt việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, chấm dứt sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị các mặt hàng nông – thủy sản.

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ; khuyến khích nhân dân trồng cây phân tán; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ rừng.

### ***3.2. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.***

Tăng cường đầu tư từ ngân sách kết hợp với huy động các nguồn vốn từ các doanh nghiệp, sự đóng góp của nhân dân để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng, xanh – sạch – đẹp; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020, tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng bền vững.

### ***3.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất toàn bộ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị tập trung. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có lợi thế so sánh, giải quyết được nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu, như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, đóng tàu, da giày, năng lượng tái tạo,... Đẩy mạnh

việc thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, các chính sách đặc thù ưu đãi để thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương để hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp.

Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các cơ sở doanh nghiệp. Phát huy Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

### ***3.4. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ***

Tập trung đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 các tuyến đường và hạ tầng thiết yếu, hệ thống đê, kè, đường vành đai (thành phố Trà Vinh) và đường tỉnh 915B; xây dựng, nâng cấp và mở rộng hệ thống các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III, các tuyến đường huyện và liên xã, giao thông nông thôn mới (đặc biệt là các xã đảo, xã bãi ngang ven biển) gắn với nâng cấp tải trọng các cầu, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa.

Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu: Sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hạ tầng cấp nước gồm các nhà máy nước, trạm tăng áp và mạng đường ống cấp nước...; thực hiện tốt chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn. Hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị.

Phát triển hạ tầng thông tin, giáo dục, y tế và các công trình phục vụ quốc phòng – an ninh. Tập trung đầu tư, kết cấu hạ tầng đô thị để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; xây dựng thị xã Duyên Hải hoàn chỉnh các tiêu chí đô thị loại III; thị trấn Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải) trở thành phường; các thị trấn Càng Long, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Kè đạt chuẩn đô thị loại IV.

### ***3.5. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch***

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại, thông minh như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; tăng cường đổi mới quản lý và phát triển chợ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Thực hiện liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên thiết bị di động;

phát triển thương mại điện tử. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm ổn định và lành mạnh hàng hóa thị trường.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, dịch vụ y tế chất lượng cao, cung cấp điện, nước sạch và các loại dịch vụ khác phục vụ nhân dân và nhu cầu xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*; hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của tỉnh như: Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch văn hóa lễ hội của các đồng bào các dân tộc trong tỉnh; tăng thời gian lưu trú, chỉ tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu du lịch trọng điểm; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch; khuyến khích người dân địa phương tham gia làm du lịch.

### **3.6. Tài chính, ngân hàng**

Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; đẩy mạnh huy động và cho vay với mức lãi suất phù hợp, gắn với an toàn tín dụng; phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; tập trung vốn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh” hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

### **3.7. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế hợp tác – hợp tác xã**

Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động; hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển doanh nghiệp trong chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Triển khai xây dựng Làng khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp rộng khắp trong toàn tỉnh và liên kết với các tỉnh khác trong cả nước; triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển bền vững.



Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác; bồi dưỡng năng lực, trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã; nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển để phát triển.

Vận động nông dân góp sức, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cùng với các nhà đầu tư có năng lực hình thành các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

### **3.8. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài, tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tài trợ, vốn từ dự án. Tranh thủ sự ủng hộ từ các bộ, ngành Trung ương, đồng thời, phối hợp với các tỉnh, thành, nhất là các tỉnh thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện liên kết vùng theo Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu, quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tìm hiểu nội dung các Hiệp định thương mại tự do, luật thương mại quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu.

## **4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục – đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người**

Tiếp tục triển khai, thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI), nhất là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục; nâng dần chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, nhất là huy động trẻ 3-4 tuổi đi học. Chú trọng nâng chất lượng giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc; hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học. Làm tốt công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp.

Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ngăn chặn bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Rà soát quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại các điểm

trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là hệ thống trường mầm non, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo và sử dụng ở các trình độ và ngành nghề. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng xây dựng Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trình độ cao; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ; phấn đấu có 60% trở lên các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, quản lý Nhà nước... Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới, sáng tạo sử dụng công nghệ. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra công tác khoa học - công nghệ.

### **6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về văn hóa, con người Việt Nam và các Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Xây dựng mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị có môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh; khuyến khích và có cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật nhằm tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa.

Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường

học. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao.

## **7. Phát triển thông tin và truyền thông**

Phát triển mạng viễn thông đến tận hộ gia đình, chú trọng phát triển các dịch vụ liên quan đến chính phủ điện tử và các dịch vụ mang tính hỗ trợ cho thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (5G và sau 5G). Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, chú trọng nâng cao hiệu quả ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường xây dựng, kết nối và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành qua mạng. Thí điểm triển khai các dịch vụ đô thị văn minh tại thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh. Chỉ đạo định hướng thông tin, báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

## **8. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển**

Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở y tế; đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, kiểm soát bệnh tật theo hướng hiện đại, ứng dụng cơ sở y tế thông minh phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu và chuyên môn cao. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, kiểm soát bệnh tật đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế. Tăng cường quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành y tế. Tăng cường quản lý ngành y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y dược tư nhân; khuyến khích phát triển y tế cộng đồng và mô hình bác sĩ gia đình, phát triển cơ sở y tế phù hợp tình trạng già hóa dân số.

Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chương trình sức khỏe Việt Nam, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, phân bố dân cư, cân bằng giới tính, nâng cao chất lượng dân số, tuổi thọ, tầm vóc người Việt Nam.

## **9. Lao động, việc làm, thực hiện chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; công tác gia đình và trẻ em**

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp.

Thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để người có công và người thân có mức sống từ trung bình; khả trở lên so với địa bàn nơi cư trú; tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng về quyền lợi đối với người có công qua các thời kỳ. Huy động các nguồn lực xã hội để làm tốt hơn công tác “Đền ơn đáp nghĩa”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; củng cố nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Giảm nghèo bền vững”, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hướng dẫn cách làm ăn; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Tập trung nguồn nhân lực cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Tích cực xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

Nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

## **10. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phát huy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo trong vùng có đông đồng bào Khmer. Chú trọng giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, việc dạy

chữ, dạy nghề, giải quyết việc làm, chuyên giao tiến bộ khoa học – công nghệ. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào Hoa, tạo điều kiện cho đồng bào phát huy tốt năng lực sản xuất, kinh doanh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; xây dựng khối đoàn kết gắn bó giữa đồng bào Kinh – Khmer – Hoa và các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và đúng quy định của pháp luật. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao ý thức cảnh giác của đồng bào các dân tộc, tôn giáo đối với các âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

### **11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; triển khai thực hiện “việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã”<sup>(2)</sup>; thí điểm việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện<sup>(3)</sup>; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách thủ tục hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và cải cách hành chính; triển khai, sử dụng có hiệu quả các công cụ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công đến người dân và doanh nghiệp; tham gia xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có tư duy sáng tạo “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi

<sup>2</sup> Theo Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị khóa XII

<sup>3</sup> Theo Công văn số 5898/BNV-TCCB ngày 27/11/2019 của Bộ Nội vụ

hành án; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, án cải sửa quan trọng; bảo đảm không để án quá hạn theo quy định của pháp luật, phán đấu không để xảy ra án oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của luật sư và các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng phức tạp.

## **12. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, khoáng sản, bảo đảm cân bằng sinh thái và bảo tồn thiên nhiên. Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyên đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển; khảo sát, điều tra xác định đất bãi bồi, còn mới nổi để quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng. Tổ chức điều tra, đánh giá và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả, không để cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và năng lực đánh giá, dự báo và cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất kinh doanh, khu dân cư, làng nghề... Có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa; xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình tái sử dụng, tái chế rác thải, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

Quy hoạch không gian biển; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống. Tăng cường hợp tác liên kết tỉnh, liên kết vùng; hợp tác quốc tế để nâng cao khả năng ứng phó trước tác động của biến đổi khí hậu.

## **13. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền về quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng quân đội, công an, biên phòng tinh cách mạng, chính

quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng – an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện đúng và đầy đủ chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự biên giới biển; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phòng, chống khủng bố; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa – tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ nội dung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ để các Sở, Ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các Sở ngành liên quan tính toán các phương án tăng trưởng kinh tế cho giai đoạn 5 năm 2021-2025 và tổng hợp các cân đối lớn theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng Cục Thống kê.

Chủ trì tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của các đơn vị và địa phương trong tỉnh.

## 2. Cục Thống kê tỉnh

Cung cấp các số liệu thống kê giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh; tính toán các số liệu tăng trưởng (GRDP) theo hướng dẫn tính toán lại của Tổng Cục Thống kê. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan dự báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2020, ước cả giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho giai đoạn 5 năm 2021 - 2025.

## 3. Các Sở, Ban ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức đánh giá tình hình ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; tập trung đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch đảm bảo khách quan, đúng thực tế. Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 do đơn vị phụ trách phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách có tính khả thi cao, đột phá, sáng tạo để đưa tỉnh phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

## 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của địa phương và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch của địa phương mình.

Tổ chức lấy ý kiến của các đoàn thể, cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2020 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 5. Về tiến độ xây dựng kế hoạch

Các Sở Ban ngành và địa phương khẩn trương hoàn thành nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 10/7/2020**.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20/7/2020** để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này./.

### Nơi nhận:

- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ KHĐT (b/c);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh (3 hệ);
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các phòng NC, HC-QT;
- Lưu: VT, THNV. 03

KT. CHỦ TỊCH ▽  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Lê Văn Hân